

**Bản án số: 64/2021/HSST
Ngày: 25-6-2021**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L-TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Nam

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Võ Thanh Tân
2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Chí

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Toàn; Ông Nguyễn Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2021/TLST-HS ngày 14/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2021/QĐXXST-HS ngày 09/6/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh B, sinh năm 2002 tại huyện L, tỉnh Bình Phước; Nơi đăng ký thường trú: Ấp 2, xã N, huyện L, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở hiện nay: Số 17/3, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê, Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ họ tên và bà: Nguyễn Thị H; Bị cáo chung sống như vợ chồng với Hồ Thị Ngọc N, sinh năm 2003 và chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 02/02/2021 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Hồ Thị Ngọc N, sinh năm 2003. Có mặt

Địa chỉ: Số 17/3, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6/2020, Nguyễn Thanh B và chị Hồ Thị Ngọc N (sinh ngày 31 tháng 3 năm 2003) quen biết nhau qua mạng xã hội rồi sống chung như vợ chồng tại nhà của cha mẹ N ở phường M, thành phố L. Khoảng 20 giờ, ngày 20/11/2020, sau khi uống rượu B về nhà ngủ chung với chị N nhưng chị N không đồng ý nên cả hai dẫn đến cự cãi và B đi ra khỏi nhà. Khoảng 30 phút sau, chị N đến nhà Nguyễn Hữu H (Nhí) tìm B thì thấy B đang sử dụng ma túy đá trong buồng nhà H nên cự cãi với B rồi bỏ về nhà. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 21/11/2020, B về nhà thì chị N tiếp tục cự cãi với B về việc B sử dụng ma túy đá và đuổi B ra khỏi nhà. Tiếp đó, B đi ra trước nhà ngồi đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày thì vào nhà năn nỉ chị N cho ở lại nhưng chị N không đồng ý. Bực tức việc này, B lấy con dao Thái Lan mũi nhọn, dài 25,4cm (cán nhựa màu đen dài 9,5cm, lưỡi kim loại màu trắng dài 15,9cm, nơi rộng nhất 5,8cm) một tay cầm cổ chị N, tay còn lại cầm dao đâm nhiều cái từ trên xuống vào tay trái, đùi trái, trán, cằm của chị N gây thương tích. Thấy vậy, em Hồ Thị Mỹ L (em ruột N) tri hô lên thì ông Hồ Ngọc C (ông nội N) chạy đến kêu B buông chị N ra nhưng B không buông nên ông C cầm khúc cây đánh B thì B buông chị N ra. Chị N chạy ra khỏi nhà thì nghe cháu Hồ Quang K (sinh năm 2019 con riêng của N) khóc nên quay trở lại ôm cháu K từ tay B đưa cho em L bế. Thấy chị N ra nhiều máu nên B ném con dao ra sau nhà rồi cùng với bà Ngô Thị C đưa chị N đến Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang cấp cứu. Đến ngày 02/02/2021, B bị bắt tạm giam để điều tra.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 con dao dài 25,4cm; lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 15,9cm, nơi rộng nhất 5,8cm, mũi nhọn, dính nhiều vết màu nâu; cán dao bằng nhựa màu đen dài 9,5cm; 01 đĩa CD lưu trữ 26 đoạn video trích xuất từ camera tại nhà Hồ Thị Ngọc N ghi lại sự việc trên.

Kết luận giám định số 47 ngày 21/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, xác định: Vết màu nâu dính trên lưỡi dao gửi giám định là máu người, thuộc nhóm máu B; mẫu máu của chị Hồ Thị Ngọc N thuộc nhóm máu B.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 481/20/TgT ngày 23/12/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang đối với chị Hồ Thị Ngọc N, sinh năm 2003 xác định dấu hiệu chính qua giám định như sau: Sẹo trán phải kích thước 1,4 x 0,2cm, bờ thẳng, sắc gọn: 03%; Sẹo cằm trái kích thước 02 x 0,2cm, đứng dọc, sắc gọn: 01%; Sẹo mặt trước vai trái kích thước 05 x 0,7cm, sẹo lồi, màu hồng, thẳng, sắc gọn: 02%; Sẹo mặt ngoài vai trái kích thước 3,3 x

0,3cm, sẹo lồi, màu hồng, sắc gọn: 01%; Sẹo mặt sau vai trái kích thước 3,5 x 0,1cm + 1,5 x 0,5cm, hình chữ Y, sẹo lồi, màu hồng, sắc gọn: 02%; Sẹo mặt trước 1/3 dưới cánh tay phải kích thước 2,2 x 0,1cm, sẹo mờ, bờ thẳng, sắc gọn: 01%; Sẹo mặt ngoài sau 1/3 dưới cánh tay phải kích thước 05 x 0,1cm, bờ thẳng, sắc gọn: 01%; Sẹo mặt sau 1/3 dưới cẳng tay phải kích thước 02 x 0,1cm, sắc gọn: 01%; Sẹo mặt trước ngoài khuỷu tay trái kích thước 03 x 0,1cm, sắc gọn: 01%; Sẹo mặt trước 1/3 trên cẳng tay trái kích thước 5,5 x 0,5cm + đuôi rất mờ kích thước 03 x 0,1cm, phía trên có 01 sẹo nhỏ mờ kích thước 03 x 0,1cm: 01%; Sẹo sau 1/3 dưới cẳng tay trái kích thước 02 x 0,9cm, bờ thẳng: 01%; Sẹo mặt lưng bàn tay trái hình chữ Y kích thước 3,5 x 0,5cm + 1,5 x 0,3cm, phía trên có 01 sẹo nhỏ kích thước 1,5 x 0,2cm: 01%; Sẹo mặt trước 1/3 trên đùi trái kích thước 6,8 x 0,4cm, thẳng, sắc gọn: 01%; Sẹo mặt trước ngoài 1/3 dưới đùi trái kích thước 3,5 x 0,4cm, thẳng sắc gọn: 02%; Sẹo mặt ngoài 1/3 trên đùi trái kích thước 1,7 x 0,3cm, sậm màu, sắc gọn: 01%; Sẹo mặt ngoài 1/3 giữa đùi trái kích thước 06 x 0,3cm, thẳng, sắc gọn: 02%; Sẹo mặt sau 1/3 giữa đùi trái kích thước 1,4 x 0,3cm, sắc gọn: 01%; Sẹo mặt trước ngoài gối trái kích thước 6,5 x 0,5cm, sậm màu, sắc gọn: 03%.

Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên là 26% (hai mươi sáu phần trăm) thương tích do vật sắc gây nên.

Cáo trạng số: 45/CT-VKS ngày 12/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo Nguyễn Thanh B về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B từ 03 năm đến 04 năm tù “Cố ý gây thương tích”.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015, đề nghị buộc bị cáo bồi thường 4.000.000đ theo yêu cầu bị hại.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cây

dao dài 25,4cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 15,9cm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh B khai nhận: Bị cáo và bị hại sống chung như vợ chồng tại nhà của cha mẹ N nhưng không có con chung. Ngày 20/11/2020, bị cáo và bị hại có xảy ra cự cãi nên bị cáo chạy xe đạp đến nhà của Nguyễn Hữu H ở cùng xóm để sử dụng ma túy đá với người tên S, T (không rõ họ, địa chỉ) thì bị hại đến tìm nên cả hai có xảy ra cự cãi. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 21/11/2020, bị cáo về nhà thì giữa bị cáo và bị hại tiếp tục cự cãi, bị hại đuổi bị cáo ra khỏi nhà, bị cáo năn nỉ nhưng không được nên bị cáo đã dùng dao đâm nhiều nhát trúng vào cơ thể của bị hại gây thương tích. Lúc này, bị cáo thấy máu trên người bị hại ra nhiều nên chở đi cấp cứu. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu bị hại và xin lỗi bị hại. Đối với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt bị cáo không tranh luận, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội vừa qua.

Bị hại Hồ Thị Ngọc N trình bày: Chị N có con chung với Ngô Lâm Q, sinh năm 1995. Từ tháng 6/2020, N sống chung như vợ chồng với bị cáo Nguyễn Thanh B. Đêm 20/11 rạng sáng 21/11/2020, giữa chị N và bị cáo có xảy ra cự cãi về việc bị cáo uống rượu và sử dụng ma túy ở nhà của Nguyễn Hữu H thì bị cáo dùng dao chém nhiều nhát vào vùng chân, tay, vai chị N gây thương tích, bị cáo cùng mọi người chở đi cấp cứu tại bệnh viện. Về trách nhiệm dân sự, chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu bị cáo bồi thường 4.000.000đ và yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiêu nại.

[2] Về thủ tục tố tụng

Người làm chứng được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát không ý kiến về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng này và đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy, quá trình điều tra đã tiến hành lấy lời khai, làm rõ các tính tiết trong vụ án nên việc vắng mặt

này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về trách nhiệm hình sự

Ngày 21/11/2020, bị cáo Nguyễn Thanh B thừa nhận đã thực hiện hành vi dùng dao đâm nhiều nhất vào cơ thể của chị Hồ Thị Ngọc N gây thương tích 26%. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo Nguyễn Thanh B theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt từ 02 năm đến 06 năm tù là có căn cứ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B từ 03 năm đến 04 năm tù. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với Nguyễn Hữu H (Nhí), Thùy D, S và T hiện không rõ đang ở đâu, riêng Ngô Lâm Q có hành vi có hành vi giao cấu với Hồ Thị Ngọc N khi N là người dưới 16 tuổi là vi phạm pháp luật nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L điều tra, xác minh, làm rõ để giải quyết theo quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội

Tính mạng, sức khỏe của con người là quan trọng, có sức khỏe con người mới tạo ra các giá trị vật chất, tinh thần phục vụ cho cuộc sống và phát triển xã hội nên pháp luật xem đây là quyền nhân thân bất khả xâm phạm, mọi hành vi xâm phạm đều bị nghiêm trị.

Bị cáo là người trưởng thành, khỏe mạnh, nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân. Mặc dù, giữa bị cáo và bị hại có mâu thuẫn nhau trong cách sống và sinh hoạt hàng ngày nhưng mục đích của bị hại là muốn khuyên bị cáo không sử dụng trái phép ma túy, sống có ích cho bản thân và gia đình. Nhưng ngược lại, bị cáo tức giận và dùng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn, bị cáo sử dụng dao được xem là hung khí nguy hiểm gây thương tích trên người bị hại 26%, điều này thể hiện tính côn đồ, xem thường pháp luật, trực tiếp xâm hại

đến quyền nhân thân, sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến đời sống bình thường của xã hội. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người dân biết tôn trọng pháp luật, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa. Tuy nhiên, bị cáo có tình tiết tăng nặng định khung thuộc trường hợp quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thuộc trường hợp người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là có căn cứ. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự

Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 4.000.000đ và được bị cáo đồng ý nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự thỏa thuận này.

[8] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra - Công an thành phố L có chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố L theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/6/2021 gồm: 01 cây dao dài 25,4cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 15,9cm, nơi rộng nhất 5,8cm, mũi nhọn, cán dao bằng nhựa màu đen dài 9,5cm. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng dùng vào việc phạm tội là có căn cứ nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 106, Điều 136, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về hình phạt

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 02/02/2021.

[2] Về trách nhiệm dân sự

Bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Hồ Thị Ngọc N 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành số tiền lãi theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

[3] Về xử lý vật chứng

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây dao dài 25,4cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 15,9cm, nơi rộng nhất 5,8cm, mũi nhọn, cán dao bằng nhựa màu đen dài 9,5cm (Xử lý vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/6/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L và Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố L).

[4] Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi

hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Giải thích Điều 26 Luật Thi hành án dân sự)

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND TPL;
- Chi cục T.H.A TPL;
- Nhà tạm giữ CA.TPL;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ + VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Nam